

Phát triển thị trường cho thuê tài chính đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa



Cho thuê tài chính (CTTC) thực sự cần thiết cho DNNVV để tháo gỡ khó khăn về tài chính và các rào cản pháp lý trong quá trình huy động vốn do nó là một phương thức tài trợ tín dụng trung và dài hạn cho các DN mà không cần có tài sản thế chấp; DN sẽ được đầu tư ngay tài sản theo nhu cầu sử dụng vào hoạt động kinh doanh, có quyền sở hữu tài sản khi kết thúc thời hạn thuê nếu đồng ý mua theo giá trị còn lại của tài sản; DN chỉ phải trả dần khoản tiền đầu tư tài sản đó theo thời gian trong hợp đồng thuê tài sản; các bên không được hủy bỏ hợp đồng trước thời hạn. Các DNNVV, với những hạn chế vốn có về quy mô hoạt động, giá

trị tài sản, năng lực tài chính và cả việc lập các dự án vay vốn thì thuê tài chính dường như đáp ứng phần lớn các mong muốn để thỏa mãn nhu cầu về vốn cho đầu tư phát triển kinh doanh. Vậy, tại sao một kênh huy động

PGS.TS.Nghiêm Thị Thà *

vốn khá hấp dẫn đối với các DN, nhất là các DNNVV và cũng là một thị trường bán lẻ đầy tiềm năng đối với các tổ chức tín dụng nhưng sau hơn 15 năm ra đời lại khó có thể phát triển ở thị trường tài chính Việt Nam? Bài viết này, tác giả tập trung phân tích các tồn tại hiện nay ở phân khúc thị trường này, đề xuất các giải pháp để phát triển thị trường CTTC đối với các DNNVV ở Việt Nam trong bối cảnh hiện nay.

Thực trạng và những vướng mắc của các DNNVV ở Việt Nam hiện nay

- Về tiêu chí xác định: DNNVV là những DN có quy mô nhỏ về vốn, lao động và thu nhập; tập trung ở khu vực kinh tế tư nhân, khai thác nguồn nhân, tài, vật lực tại các địa phương và làm vệ tinh cho các DN lớn, đóng góp của các DNNVV vào tổng sản lượng và

Bảng 1: Tiêu chí XD DNNVV ở Việt Nam theo Nghị định số 56/2009/NĐ - CP

Khu vực	Quy mô	DN siêu nhỏ		DN nhỏ		DN vừa	
	Số lao động	Tổng nguồn vốn	Số lao động	Tổng nguồn vốn	Số lao động	Tổng nguồn vốn	Số lao động
1. Nông, lâm nghiệp và thủy sản	10 người trở xuống	20 tỷ đồng trở xuống	Từ trên 10 người đến 200 người	Từ trên 20 tỷ đồng đến 100 tỷ đồng	Từ trên 200 người đến 300 người		
2. Công nghiệp và xây dựng	10 người trở xuống	20 tỷ đồng trở xuống	Từ trên 10 người đến 200 người	Từ trên 20 tỷ đồng đến 100 tỷ đồng	Từ trên 200 người đến 300 người		
3. Thương mại và dịch vụ	10 người trở xuống	10 tỷ đồng trở xuống	Từ trên 10 người đến 50 người	Từ trên 10 tỷ đồng đến 50 tỷ đồng	Từ trên 50 người đến 100 người		

* Học viện Tài chính

tạo việc làm rất đáng kể, DNNVV được coi như thanh giảm xóc của mỗi nền kinh tế, đặc biệt là trong bối cảnh kinh tế suy thoái và biến động không lường như hiện nay. Các quốc gia đều dựa vào 1 trong 2 tiêu chí chủ yếu để xác định quy mô DN, đó là: tổng nguồn vốn và số lượng lao động. Ở Việt Nam hiện nay, tiêu chí xác định quy mô DN đang dựa vào Nghị định số 56/2009/NĐ-CP ngày 30/06/2009. Theo văn bản này DNNVV là cơ sở kinh doanh đã đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật, được chia thành ba cấp: siêu nhỏ, nhỏ, vừa theo 1 trong 2 tiêu chí: quy mô tổng nguồn vốn (tổng tài sản trong bảng cân đối kế toán của DN) hoặc số lao động bình quân năm, trong đó: tổng nguồn vốn là tiêu chí ưu tiên.

Theo quy định này, tất cả các DN thuộc mọi thành phần kinh tế có đăng ký kinh doanh và thoả mãn một trong hai điều kiện: số lao động từ 300 người hoặc 100 tỷ đồng trở xuống hoạt động trong lĩnh vực SX và 100 người hoặc 50 tỷ đồng trở xuống nếu hoạt động trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ đều được coi là DNNVV. Với quy mô vốn như vậy thì những khó khăn về năng lực tài chính, trình độ nguồn nhân lực, năng lực cạnh tranh của các DNNVV trong nền kinh tế hiện nay là không cạnh tranh được, đòi hỏi nhà nước cần có chủ trương cụ thể, xác định cơ chế và chính sách hỗ trợ tài chính, đào tạo nhân lực, tiếp cận thị trường... thật đúng lúc, đúng chỗ mới có thể khai

Bảng 3: Một số chỉ tiêu cơ bản về tình hình hoạt động kinh doanh của các DNNVV

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2007	2008	2009	2010
1. Số lượng lao động /1 DN	Người	27	24	22	20
2. Tổng tài sản	Triệu đồng	1.824.125	2.723.008	4.197.475	6.175.214
3. Tài sản dài hạn	"	591.188	957.342	1.289.190	2.912.450
4. Doanh thu thuần	"	1.679.861	2.937.456	3.351.404	3.742.590
5. Lợi nhuận trước thuế (LNt)	"	46.887	36.566	78.385,8	84.240
6. Tỷ suất LNt/doanh thu thuần	%	2,79	1,23	2,34	2,07
7. Tỷ suất LNt trên tài sản	"	2,57	1,34	1,87	1,36

(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

thác hết các nguồn lực trong dân để phát triển kinh tế đất nước.

- *Về số lượng DNNVV*: Theo nguồn số liệu của Trung tâm thông tin DN, Cục Phát triển DN, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, năm 2009 có 84.631 DN đăng ký thành lập mới và năm 2010 có 89.189 DN đăng ký thành lập mới. Năm 2009, tổng nguồn vốn đầu tư của khu vực tư nhân đạt 220,5 nghìn tỷ đồng, chiếm hơn 31% tổng vốn đầu tư toàn xã hội (ước 708,5 nghìn tỷ đồng). GDP của khu vực kinh tế tư nhân (trong đó chủ yếu là các DNNVV) dự kiến đạt khoảng 48% GDP năm 2010. Tính đến ngày 1/1/2010 số lượng các DNNVV chiếm 97,43% trong tổng số các DN đang hoạt động tại Việt Nam. Cụ thể như sau:

Nhiều nhưng không mạnh,

Bảng 2: Số lượng các DN phân loại theo quy mô năm 2010

Loại DN	Siêu nhỏ	Nhỏ	Vừa	Lớn	Tổng
Số lượng (DN)	162.785	74.658	5.010	6.389	248.842
Tỷ trọng (%)	65,42	30	2,01	2,57	100

(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

ra đời dễ dàng nhưng phát triển không bền vững, phương thức kinh doanh linh hoạt nhưng thiếu chiến lược lâu dài và chủ động ... đó là thực trạng ra đời và phát triển của các DNNVV.

Sự ra đời và phá sản nhanh chóng của hàng loạt các DNNVV trong thời gian qua làm nản lòng các doanh nhân và gây mất niềm tin của các đối tác: nhất là các ngân hàng, khách hàng và nhà cung cấp trong quan hệ kinh tế với các DNNVV

- *Về tình hình và kết quả hoạt động của các DNNVV*: Mặc dù kinh tế suy thoái trong những năm gần đây, nhưng tình hình và kết quả hoạt động của các DNNVV trụ lại được trong nền kinh tế vẫn có lãi.

Tổng tài sản, doanh thu thuần và lợi nhuận của các DNNVV đã tăng liên tục trong các năm qua. Tổng tài sản tăng từ 1.824.125 triệu đồng năm 2007 lên 6.175.214 triệu đồng năm 2010 và mặc dù kinh tế suy thoái, số DNNVV bị giải thể,

phá sản trong năm 2010 là khá lớn, khoảng 30.000 DN nhưng tổng vốn đầu tư tăng và lợi nhuận vẫn đạt là 84.240 triệu đồng cho thấy tiềm năng rất lớn của khu vực kinh tế tư nhân của

nước ta. Hơn nữa, khu vực DNNVV có thể đã gia tăng nhanh chóng tài sản cố định và đầu tư dài hạn từ 591.188 triệu đồng năm 2007 lên 2.912.450 triệu đồng năm 2010. Doanh thu thuần đã tăng từ 1.679.861 triệu đồng năm 2007 lên 3.742.590 triệu đồng năm 2010. Lợi nhuận trước thuế của khu vực DNNVV năm 2007 đạt 46.887 triệu đồng đã tăng lên 84.240 triệu đồng năm 2010 trong bối cảnh khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu cho thấy sức sống mãnh liệt của các DNNVV.

Năm 2007, tỷ suất lợi nhuận/vốn SX kinh doanh của các DN là 4,94% trong khi DNNVV chỉ đạt 2,57%, giảm xuống 1,34% năm 2008. Năm 2009, tỷ suất này có cải thiện lên 1,87%. Tỷ suất lợi nhuận/doanh thu của DNNVV cũng thấp, với 2,79% năm 2007, 1,23% năm 2008 và 2,34% năm 2009. Năm 2010 tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu là 2,25% tỷ suất lợi nhuận trên vốn kinh doanh năm 2010 là 1,36% giảm so với các năm 2007 đến 2009. Nguyên nhân chủ yếu làm tỷ suất sinh lời trên vốn và tỷ suất sinh lời trên doanh thu của các DNNVV thấp và giảm chủ yếu là do năng lực quản trị tài sản và quản trị chi phí chưa hiệu quả, chi phí vay vốn cao, hàng tồn kho tăng, nợ quá hạn tăng, phải thu khó đòi tăng...

Thực trạng hoạt động và những khó khăn của các công ty CTTC ở Việt Nam hiện nay

- Về số lượng và vốn điều lệ của các công ty CTTC

Bảng 4 : Vốn điều lệ của các Công ty CTTC ở Việt Nam
(ĐVT: Tỷ đồng)

Số lượng công ty CTTC	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012
1. NH Công thương (VILC)	500	800	800
2. NH Ngoại thương (VCLC)	300	500	500
3. NH Đầu tư (I+II)	350	447	447
4. NH Nông nghiệp I (ALC I)	200	200	200
5. NH Nông nghiệp II (ALC II)	350	350	350
6. NH Sài Gòn Thương tín (SBLC)	300	300	300
7. NH Á Châu	200	200	200
8. Tập đoàn Vinashin	300	300	300
9. TNHH Quốc tế Việt Nam	300	350	350
10. TNHH Kexim	200	273	273
11. TNHH Chaillease	200	200	200

Nguồn: Ngân hàng nhà nước

Trước năm 2011 thị trường CTTC ở Việt Nam có 13 công ty hoạt động, nhưng với sự sáp nhập của 2 công ty CTTC trực thuộc BIDV thành 1 và việc thu hồi Giấy phép hoạt động của công ty CTTC ANZ - VTrac, nên hiện nay số lượng các công ty CTTC chỉ còn 11 công ty, trong đó: có 8 công ty thuộc Hiệp hội CTTC (từ 1 đến 8) và 3 công ty CTTC 100% vốn nước ngoài không thuộc hiệp hội (từ 9 đến 11)

Sau 15 năm ra đời thị trường CTTC đã dần phát triển, tuy nhiên với số lượng 11 công ty, hoạt động ở địa bàn các thành phố hiện nay là quá ít, vốn điều lệ từ 200 đến 800 tỷ, phổ biến ở mức 350 tỷ đồng cho thấy quy mô vốn của các công ty CTTC quá nhỏ so với quy định về vốn pháp định của các tổ chức tín dụng. Số lượng công ty ít, địa bàn hoạt động hẹp, quy mô vốn nhỏ, mà đặc thù của công ty CTTC là mua các tài sản giá trị cao để cho thuê nên hầu hết đều bị rơi vào vòng luẩn quẩn: thiếu vốn – không phát triển được thị

trường – hiệu quả hoạt động kinh doanh thấp - không có tích lũy - khó huy động vốn - thiếu vốn kinh doanh! Vì vậy, việc tạo hành lang pháp lý đồng bộ để các công ty CTTC đủ tiêu chuẩn của tổ chức tín dụng là điều kiện để phát triển thị trường CTTC hiện nay.

- Tình hình và kết quả hoạt động của các công ty CTTC

Sản phẩm cung ứng trên thị trường của các công ty CTTC đã tăng dần về giá trị, chủng loại, từ những tài sản giá trị thấp như: Két sắt, máy in, máy photocopy... đến những loại tài sản có giá trị lớn, phải nhập khẩu nguyên chiếc từ nước ngoài như: máy xúc, máy ủi, cần cẩu, máy khoan trộn bê tông, dây chuyền công nghệ SX, sự chuyển dịch cơ cấu và giá trị các tài sản cho thuê là sự cố gắng của các công ty CTTC, nhưng kết quả kinh doanh đang khá bi đát trong các năm gần đây.

Tình hình tài sản của các công ty CTTC biến động giảm liên tục; tổng tài sản thấp hơn tổng dư nợ tức là vốn chủ sở hữu

Bảng 5 : Bảng tổng hợp tài sản và kết quả kinh doanh của các công ty CTTC

(ĐVT: Tỷ đồng)

Chỉ tiêu	2010	2011	2012	2011-2010	2012-2011
1. Tổng tài sản	16.583	13.984	13.405	-2.599	-579
2. Tổng dư nợ	19.719	17.424	15.540	-2.295	-1.884
- Dư nợ DNNVV	19.719	17.424	15.540	-2.295	-1.884
4. Tổng thu	2.125	3.452	2.159	1.327	-1.293
- Thu lãi cho thuê	1.143	1.450	1.205	307	-245
5. Tổng chi	5.766	5.066	3.779	-700	-1.287
- Dự phòng rủi ro	2.627	2.574	1.043	-53	-1531
6. Lợi nhuận t.thuế	-3.641	-1.614	-1.620	2.027	-6
7. Lợi nhuận sau thuế	-3.641	-1.614	-1.620	2.027	-6
8. DP rủi ro cuối năm	4.359	5.624	6.700	1.265	1.076

(Nguồn: Cơ quan thường trực Hiệp hội CTTC Việt Nam)

âm, năng lực tự chủ về tài chính không có, kết quả hoạt động kinh doanh lỗ liên tục, nguyên nhân lỗ chủ yếu do nợ xấu thuộc nhóm 3,4,5 tăng cao, các công ty CTTC phải trích lập dự phòng rủi ro khó đòi cao làm tăng chi phí. Tất nhiên, không phải tất cả các công ty CTTC đều bị đất mà chủ yếu do 4 công ty là: 2 Công ty CTTC của Agribank, BIDV và Vinashin. Năm 2012 nợ xấu của Công ty CTTC của Vinashin là 98,39%; ALC II có vốn điều lệ 350 tỷ, nhưng đã huy động hơn 11.000 tỷ nợ trong giai đoạn 2008 -2009, cho thuê chủ yếu là tàu biển có giá trị lớn, nợ xấu trên 95,95%... Kết quả kinh doanh kém ngoài nguyên nhân do khủng hoảng tài chính, kinh tế suy thoái thì nguyên nhân chủ yếu do công tác quản trị tài chính nói chung, quản trị công nợ nói riêng của các công ty chưa tốt, ngoài ra năng lực thẩm định, giám sát và thanh lý hợp đồng thuê tài chính, xử lý tài sản khi hết hợp đồng cũng không chặt chẽ gây ra rủi ro mất tài sản khá cao đối với các công ty CTTC.

Các giải pháp phát triển thị trường CTTC đối với DNNVV

Phát triển thị trường CTTC nói chung và tăng cường CTTC đối với các DNNVV hiện nay là tất yếu khách quan trong lộ trình hoàn thiện thị trường tài chính Việt Nam. Từ những nghiên cứu về thực trạng hoạt động, những vướng mắc về pháp lý và những khó khăn trong hoạt động kinh doanh của các DNNVV và các công ty CTTC trên thị trường CTTC tôi cho rằng cần thực hiện 2 nhóm giải pháp để phát triển thị trường CTTC hướng vào nhóm DNNVV như sau:

Thứ nhất, hoàn thiện yếu tố của thị trường CTTC một cách đồng bộ và phù hợp

Thị trường là nơi trao đổi giữa người bán với người mua các loại hàng hóa, dịch vụ không bị pháp luật cấm, nên để thị trường CTTC phát triển cần có sự thực hiện đầy đủ và có hiệu quả quyền và nghĩa vụ của cả 3 chủ thể cơ bản là: nhà quản lý thị trường - các cơ quan chức

năng của nhà nước; người bán - các công ty CTTC, người mua - các DN, hiện nay chủ yếu là các DNNVV. Việc xác lập và thực hiện quyền và nghĩa vụ của mỗi bên đặt trọng tâm vào hoàn thiện khung pháp lý của thị trường CTTC, thuộc trách nhiệm chủ yếu của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch đầu tư, hiệp hội CTTC Việt Nam... mỗi bên cần tích cực rà soát các văn bản pháp lý có liên quan đến CTTC và DNNVV để bổ sung, sửa đổi một cách đồng bộ làm cơ sở cho thị trường CTTC đối với các DNNVV phát triển bền vững. Ví dụ:

CTTC là hoạt động tín dụng trung và dài hạn nên Ngân hàng nhà nước cần bổ sung quy định các công ty CTTC cũng là 1 tổ chức tín dụng cần có điều kiện về vốn pháp định; tại sao các NHTM thì quy định về vốn pháp định là 3.000 tỷ đồng trong khi đó công ty CTTC thì vốn điều lệ quá nhỏ như vậy?

Điều kiện huy động vốn của các công ty CTTC bị bó hẹp hơn rất nhiều so với các NHTM?

Cần có chính sách thu hút vốn FDI vào lĩnh vực CTTC để rút ngắn thời kỳ quá độ của thị trường này, trên cơ sở tranh thủ kinh nghiệm quản lý, kinh nghiệm phát triển thị trường và đặc biệt thu hút nguồn vốn đầu tư vào lĩnh vực này

Hàng hóa, dịch vụ của các công ty CTTC còn đơn điệu so với nhu cầu của các bên đi thuê, cần phát triển thị trường cung hàng hóa CTTC theo hướng:

cho phép bất động sản là hàng hóa CTTC, thị trường máy móc thiết bị... đã qua sử dụng, thị trường công nghệ mới...

Các chính sách tài chính hỗ trợ các DNNVV cũng như hỗ trợ các công ty CTTC dường như khó đến với các đối tượng và nếu đến được cũng kém hiệu quả, nên chăng cần thông qua các công cụ điều tiết như: Lãi suất cho vay ưu đãi; miễn, giảm, hoãn thuế, hỗ trợ xúc tiến thương mại, hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực... chứ không phải hỗ trợ trực tiếp có tính chất bao cấp, hành chính.

Thứ hai, nâng cao năng lực tài chính và năng lực quản trị công ty cho cả các công ty CTTC và các DNNVV

Để nâng cao khả năng cạnh tranh, các yếu tố quan trọng nhất đó là tiềm lực vốn và chất lượng nguồn nhân lực, cả 2 yếu tố này các DNNVV cũng như các công ty CTTC đều thiếu và yếu cần phải bổ sung và cải thiện.

Các DNNVV cần chủ động và tận dụng các cơ hội để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, năng lực quản trị công ty, tái cấu trúc bộ máy quản trị để minh bạch hóa tình hình tài chính, tạo cơ hội tiếp cận được các chương trình, mục tiêu kinh tế của chính phủ và các tổ chức phi chính phủ đối với các địa phương, nâng cao dần năng lực kinh doanh.

Các công ty CTTC cần bổ sung vốn điều lệ, tăng sức mạnh tài chính của mình từ việc huy động tối đa các nguồn vốn trong xã hội và trên thị trường tài

chính, tái cấu trúc cơ cấu nguồn vốn, tài sản, đưa dần các chỉ số tài chính cơ bản về ngưỡng an toàn. Để thực hiện có hiệu quả vấn đề này, đòi hỏi các công ty CTTC cần có những biện pháp cụ thể như: (i) Huy động tiền gửi có kỳ hạn từ các tổ chức và dân cư thật hiệu quả, đồng thời tiếp cận với các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp lớn để tiếp cận được nguồn vốn dồi dào, ổn định, lãi suất ưu đãi. Một trong số đó là các công ty đầu tư tài chính, các doanh nghiệp bảo hiểm với nguồn vốn lớn từ các tầng lớp dân cư nhưng lại không được phép cấp tín dụng. Ngoài ra, công ty CTTC cũng cần tiếp cận các tổ chức tài chính quốc tế, những chương trình hỗ trợ, đặc biệt là hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực về quản trị kinh doanh, quản trị tài chính cho các doanh nghiệp mới, các DNNVV để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. (ii) Phát hành trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi và các giấy tờ có giá với lãi suất linh hoạt. Việc thành công trong phát hành trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi hiện đối với các công ty CTTC là không cao bởi nhiều lý do như tên tuổi, uy tín, năng lực tài chính còn hạn chế và đặc biệt tâm lý người mua thường ưa thích kỳ hạn ngắn, cơ chế rút vốn linh hoạt, lãi suất cạnh tranh. (iii) Tận dụng nguồn vốn hình thành từ các khoản phải trả. Tiếp cận các đối tác có điều kiện, có thể cho công ty CTTC mua hàng trả chậm, trả góp, từ đó tranh thủ được nguồn vốn chi phí thấp này. (iv) Sáp nhập, mở rộng, hợp nhất công ty. Vừa qua,

trên thực tế, việc hợp nhất 2 công ty CTTC của BIDV vào đầu năm 2012 đã làm tăng sức mạnh tài chính cũng như đơn giản hóa bộ máy quản lý, từ đó làm cơ sở nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp. Trong tương lai, với sự phát triển của thị trường tài chính, việc cổ phần hóa các công ty CTTC và huy động vốn trên thị trường chứng khoán cũng là một trong những lựa chọn tối ưu của doanh nghiệp khi đã hội đủ các điều kiện cần thiết, (v) Chú trọng mở rộng mạng lưới, chi nhánh để đáp ứng nhu cầu khách hàng thuê trong phạm vi toàn quốc chứ không chỉ bó hẹp trong phạm vi những thành phố lớn như hiện nay.

Tài liệu tham khảo

Báo cáo tài chính của các Công ty cho thuê tài chính năm 2010, 2011, 2012 (Hiệp hội cho thuê tài chính Việt Nam).

Báo cáo thường niên của Ngân hàng Nhà nước 2011, 2012.

Niên giám thống kê, 2006-2011.

Báo cáo tổng hợp nghiên cứu các DNNVV của Việt Nam từ 2007-2012, VCCI.